

ĐỀ SỐ 1

Phần I. Trắc nghiệm: Khoanh tròn vào câu trả lời đúng.

Câu 1: (2 điểm)

a/ Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $\frac{15}{21} = \frac{\dots}{7}$ là:

A. 21

B. 15

C. 7

D. 5

b/ Số thích hợp để viết vào chỗ chấm để $5m^2 8dm^2 = \dots\dots dm^2$ là:

A. 58

B. 508

C. 580

D. 5008

c/ Hình bình hành có diện tích là $\frac{3}{8} m^2$, chiều cao $\frac{3}{8} m$. Độ dài đáy của hình đó là:

A. $\frac{3}{8} m$

B. $\frac{9}{64} m$

C. 1m

d/ Tìm x:

$$x : 17 = 11256$$

A. $x = 11256$

B. $x = 191352$

C. $x = 191532$

D. $x = 191235$

Câu 2: (1 điểm)

Trên bản đồ tỉ lệ 1: 100 000, quãng đường từ A đến B đo được 1cm. Độ dài thật của quãng đường từ A đến B là:

A. 100 000m

B. 10 000m

C. 1000m

Câu 3: (1 điểm)

Đuôi cá nặng 350 gam. Đầu cá nặng bằng đuôi cá cộng với một nửa thân cá. Thân cá nặng bằng đầu cá cộng đuôi cá. Hỏi cả con cá nặng bao nhiêu?

A. 2900g

B. 3kg

C. 2kg 700g

D. 2800g

Phần II. Tự luận:

Bài 1: (2 điểm) Tính:

a) $\frac{3}{4} \times \left(\frac{5}{6} + \frac{7}{8} \right) = \dots\dots\dots$

b)
 $\frac{3}{10} + \frac{7}{3} : 5 = \dots\dots\dots$

Bài 2: (1 điểm) Tìm x:

a) $x - \frac{1}{4} = \frac{5}{3}$

b) $x : \frac{2}{3} = \frac{1}{2}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 72m và chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Biết rằng cứ 1m² ruộng đó thì thu hoạch được $\frac{3}{4}$ kg thóc. Hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu thóc ?

Bài giải

[illegible]

Bài 4: (1 điểm): Tính bằng cách hợp lí nhất:

$$\frac{1919}{2323} \times \frac{464646}{747474} \times \frac{37}{19} = \dots\dots\dots$$

.....

Ý kiến của phụ huynh học sinh

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN

Phần I. Trắc nghiệm: (4 điểm):

Câu 1: (2 điểm) Mỗi ý đúng được 0,5 điểm

Câu a	Câu b	Câu c	Câu d
D	B	C	B

Câu 2: (1 điểm): C

Câu 3: (1 điểm): D

Phần II. Tự luận: (6 điểm):

Bài 1: (2 điểm) Mỗi biểu thức tính đúng được 1 điểm.

$$a) \frac{3}{4} \times \left(\frac{5}{6} + \frac{7}{8} \right) = \frac{3}{4} \times \left(\frac{20}{24} + \frac{21}{24} \right) = \frac{3}{4} \times \frac{41}{24} = \frac{123}{96} = \frac{41}{32}$$

$$b) \frac{3}{10} + \frac{7}{3} : 5 = \frac{3}{10} + \frac{7}{3 \times 5} = \frac{3}{10} + \frac{7}{15} = \frac{9}{30} + \frac{14}{30} = \frac{23}{30}$$

Bài 2: (1 điểm) Mỗi câu làm đúng được 0,5 điểm.

$$a) x - \frac{1}{4} = \frac{5}{3}$$

$$b) x : \frac{2}{3} = \frac{1}{2}$$

$$x = \frac{5}{3} + \frac{1}{4}$$

$$x = \frac{1}{2} \times \frac{2}{3}$$

$$x = \frac{23}{12}$$

$$x = \frac{1}{3}$$

Bài 3: (2 điểm)

GIẢI

Chiều rộng của thửa ruộng đó là:	0,25đ
$72 \times \frac{2}{3} = 48(m)$	0,5đ
Diện tích của thửa ruộng đó là:	0,25đ
$72 \times 48 = 3456 (m)$	0,25đ
Trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được là:	0,25đ

$\frac{3}{4} \times 3456 = 2592(kg)$	0,25đ
Đáp số: 2592kg	0,25đ

Bài 4: (1 điểm) Tính bằng cách hợp lí nhất:

$$\frac{1919}{2323} \times \frac{464646}{747474} \times \frac{37}{19} = \frac{19}{23} \times \frac{46}{74} \times \frac{37}{19} = \frac{19 \times 46 \times 37}{23 \times 74 \times 19} = \frac{46 \times 37}{23 \times 74} = \frac{23 \times 2 \times 37}{23 \times 37 \times 2} = 1$$

ĐỀ SỐ 2

Phần I: Trắc nghiệm: 6 điểm

Chọn kết quả đúng (Hoặc điền kết quả vào chỗ chấm)

Câu 1: (1,5 điểm)

a) $\frac{5}{8}$ của 40 là:

A. 5 B. 25 C. 20 D. 25

b) Bản đồ sân vận động Thạch Thất vẽ theo tỉ lệ 1: 100 000. Hỏi độ dài 1cm trên bản đồ này ứng với độ dài thật là bao nhiêu ki-lô-mét ?

A. 1km B. 100km C. 300km D. 300dm

c) Kết quả của phép tính $\frac{4}{5} + \frac{3}{7}$ là....

Câu 2: (1 điểm) Một hình vuông có diện tích 64cm^2 .

Cạnh hình vuông là đó là cm.

Chu vi hình vuông đó làcm.

Câu 3: (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) $7m^2 9dm^2 = 709dm^2$ ☐

b) $12dm^2 50cm^2 = 12500cm^2$ ☐

c) $\frac{1}{2}$ phút = 5 giây ☐

d) $\frac{1}{5}$ thế kỉ = 25 năm ☐

Câu 4: (1,5 điểm) Trong hai ngày cửa hàng bán được 60m vải, ngày thứ nhất bán được số mét vải bằng $\frac{3}{2}$ số mét vải của ngày thứ hai. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được là.....m vải. Ngày thứ hai cửa hàng bán được là.....m vải.

Câu 5: (1 điểm)

a. $X + \frac{5}{7} = \frac{12}{14}$

A. $X = \frac{1}{7}$ B. $X = \frac{2}{7}$ C. $X = \frac{5}{7}$

b. $\frac{2}{9} \times X = \frac{3}{9}$

A. $X = \frac{5}{2}$ B. $X = \frac{4}{5}$ C. $X = \frac{3}{2}$

Phần II: Tự luận (4 điểm)

Bài 1: (2 điểm) Tính:

2004×21 $12604 : 23$ $\frac{35}{45} + \frac{2}{9}$ $\frac{15}{35} - \frac{1}{7}$

.....

.....

.....

.....

Bài 2: (2 điểm)

Hai kho chứa 1560 tấn mì khô. Tìm số tấn mì của mỗi kho, biết rằng số mì của kho thứ hai bằng $\frac{5}{7}$ số mì của kho thứ nhất.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN MÔN TOÁN - LỚP 4

Phần I (6 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm) Mỗi ý đúng 0,5 điểm

- a) ý B b) ý C c) $\frac{43}{35}$

Câu 2: (1 điểm) Mỗi ý đúng 0,5 điểm

Câu 3: (1 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 điểm

Thứ tự điền đúng là : Đ ; S ; Đ ; S.

Câu 4: (1,5 điểm) Mỗi ý điền đúng 0,75 điểm

Ngày thứ nhất: 36 m Ngày thứ hai: 24m

Câu 5: (1 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

a) ý A b) ý C

Phần II: (4 điểm)

Bài 1: (2 điểm) Mỗi phép tính đúng 0,5 điểm.

Bài 2: (2 điểm)

- Vẽ được sơ đồ cho 0, 25 điểm.
- Tính tổng số mì mỗi kho cho 1, 5 điểm
- Đáp số: 0.25 điểm

ĐỀ SỐ 3

Câu 1: (2 điểm)

a/ Số thích hợp điền vào chỗ chấm để $\frac{15}{21} = \frac{\dots}{7}$ là:

A. 21 B. 15 C. 7 D. 5

b/ Số thích hợp để viết vào chỗ chấm để $5m^2 8dm^2 = \dots\dots dm^2$ là:

A. 58 B. 508 C. 580 D. 5008

c/ Hình bình hành có diện tích là $\frac{3}{8}m^2$, chiều cao $\frac{3}{8}m$.

Độ dài đáy của hình đó là:

A. $\frac{3}{8}m$ B. $\frac{9}{64}m$ C. 1m

d/ Tìm x: $x : 17 = 11256$

A. x= 11256 B. x= 191352 C. x= 191532 D. x= 191235

Câu 2: (1 điểm)

Trên bản đồ tỉ lệ 1: 100 000, quãng đường từ A đến B đo được 1cm. Độ dài thật của quãng đường từ A đến B là:

A. 100 000m B. 10 000m C. 1000m

Câu 3: (1 điểm)

Đuôi cá nặng 350 gam. Đầu cá nặng bằng đuôi cá cộng với một nửa thân cá. Thân cá nặng bằng đầu cá cộng đuôi cá. Hỏi cả con cá nặng bao nhiêu?

A. 2900g B. 3kg C. 2kg 700g D. 2800g

Phần II. Tự luận:

Bài 1: (2 điểm) Tính:

$$a) \frac{3}{4} \times \left(\frac{5}{6} + \frac{7}{8} \right) = \dots\dots\dots$$

$$b) \frac{3}{10} + \frac{7}{3} : 5 = \dots\dots\dots$$

Bài 2: (1 điểm) Tìm x:

$$a) x - \frac{1}{4} = \frac{5}{3}$$

$$b) x : \frac{2}{3} = \frac{1}{2}$$

Bài 3: (2 điểm)

Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 72m và chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Biết rằng cứ 1m² ruộng đó thì thu hoạch được $\frac{3}{4}$ kg thóc. Hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu thóc ?

Bài 4: (1 điểm): Tính bằng cách hợp lí nhất:

$$\frac{1919}{2323} \times \frac{464646}{747474} \times \frac{37}{19} = \dots\dots\dots$$

Đáp án đề thi học kì 2 môn Toán lớp 4

Phần I. Trắc nghiệm: (4 điểm):

Câu 1: (2 điểm) Mỗi ý đúng được 0,5 điểm

Câu a: B

Câu b: D

Câu c: C

Câu d: B

Câu 2: (1 điểm): C

Câu 3: (1 điểm): D

Phần II. Tự luận: (6 điểm):

Bài 1 : (2 điểm) Mỗi biểu thức tính đúng được 1 điểm.

$$a) \frac{3}{4} \times \left(\frac{5}{6} + \frac{7}{8} \right) = \frac{3}{4} \times \left(\frac{20}{24} + \frac{21}{24} \right) = \frac{3}{4} \times \frac{41}{24} = \frac{123}{96} = \frac{41}{32}$$

$$b) \frac{3}{10} + \frac{7}{3} : 5 = \frac{3}{10} + \frac{7}{3 \times 5} = \frac{3}{10} + \frac{7}{15} = \frac{9}{30} + \frac{14}{30} = \frac{23}{30}$$

Bài 2 : (1 điểm) Mỗi câu làm đúng được 0,5 điểm.

$$a) x - \frac{1}{4} = \frac{5}{3}$$

$$x = \frac{5}{3} + \frac{1}{4}$$

$$x = \frac{23}{12}$$

$$b) x : \frac{2}{3} = \frac{1}{2}$$

$$x = \frac{1}{2} \times \frac{2}{3}$$

$$x = \frac{1}{3}$$

Bài 4 : (1 điểm) Tính bằng cách hợp lí nhất:

$$\frac{1919}{2323} \times \frac{464646}{747474} \times \frac{37}{19} = \frac{19}{23} \times \frac{46}{74} \times \frac{37}{19} = \frac{19 \times 46 \times 37}{23 \times 74 \times 19} = \frac{46 \times 37}{23 \times 74} = \frac{23 \times 2 \times 37}{23 \times 37 \times 2} = 1$$

Bài 3: (2 điểm)

Chiều rộng của thửa ruộng đó là

$$72 \times \frac{2}{3} = 48 \text{ (m)}$$

Diện tích của thửa ruộng đó là:

$$72 \cdot 48 = 3456 \text{ (m)}$$

Trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được là:

$$3/4 \times 3456 = 2592 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 2592kg